TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Văn Th- Sinh năm 1985

Đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 01, phường Duyên Hải, thành phố L,tỉnh Lào Cai (Trước là Thôn Kim Thành 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

Chị Lý Hoàng Nh- Sinh năm 1984

Đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 01, phường Duyên Hải, thành phố L,tỉnh Lào Cai (Trước là Thôn Kim Thành 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

Nơi ở hiện nay: Thôn Đồng Tâm, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Thvà chị Lý Hoàng Nhkết hôn vào ngày 26 tháng 12 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Cường, thành phố L Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp về lối sống và tính cách trong cuộc sống vợ chồng cũng như làm ăn kinh tế từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu

thương nhau nữa thường xuyên cãi cọ, xích mích. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm tới ai không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trương Quân Bảo, sinh ngày 16/02/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Lý Hoàng Nhlà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Quân Bảo đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn Thcấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Hiện nay anh Thuần làm nhân viên tại Công ty TNHH MTV TM và DV Đức Anh với mức thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000 đồng/ tháng. Chị Nhung làm kế toán thu nhập bình hàng tháng là 5.000.000 đồng/ tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Trương Văn Thvà chị Lý Hoàng Nhđề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Thvà chị Lý Hoàng Nhcùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Quân B, sinh ngày 16/02/2016 cho chị Lý Hoàng Nhtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn Thcó trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn Thcó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Thvà chị Lý Hoàng Nhmỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001760 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường B TP.L
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung